

CULTURAL EXCHANGE AND ACCULTURATION OF THE LO LO PEOPLE IN BAO LAC DISTRICT, CAO BANG PROVINCE

Hoang Thi Le Thao

Institute of Anthropology

Email: nungathao@yahoo.com

Received: 27/9/2021

Reviewed: 16/10/2021

Revised: 24/10/2021

Accepted: 05/11/2021

Released: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/607>

The process of existence and development of ethnic communities often takes place in cultural exchange and acculturation, in which ethnic minority groups with smaller populations are often partly influenced or completely assimilated by the ethnic majority groups. To a minority ethnic community, in order to survive and develop, they have had to face two problems: adapting to live in harmony with the majority community in the same area; take action to maintain their cultural identity. To integrate and not to be dissolved is a challenge for ethnic minority communities. Each community has a different choice of ways to simultaneously exist and preserve its own cultural practices. In this article, by using fieldwork method and inheriting existing research results, the author mentions the ways that the Lo Lo people in Bao Lạc district, Cao Bằng province have done from history to the present to be able to survive, develop, preserve and enrich their culture.

Keywords: *Acculturation; Culture; Preservation; Development; Lo Lo ethnic.*

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử nhân loại, hầu như không có tộc người nào có thể tồn tại hoàn toàn biệt lập. Các cộng đồng người lân cận luôn có sự giao lưu văn hóa với nhau và quá trình giao lưu văn hóa thường dẫn đến sự tiếp biến văn hóa. Khi đó, văn hóa tộc người được tiếp thu, biến đổi do chịu ảnh hưởng của những yếu tố văn hóa du nhập từ bên ngoài. Và trong khi giao lưu, tiếp biến văn hóa, bản thân nền văn hóa tiếp nhận cũng biến đổi từng phần để thích ứng, dung hợp với những yếu tố văn hóa mới. Có thể nói, chính nhờ sự giao lưu, tiếp biến mà các nền văn hóa và các cộng đồng người có được thêm các nguồn lực ngoại sinh để làm mới, thích ứng và phát triển. Nếu tồn tại riêng rẽ, không có sự giao lưu, tộc người và văn hóa tộc người không những không thể phát triển mà còn có nguy cơ suy thoái, biến mất khi đứng trước những biến đổi của môi trường tự nhiên (như lũ lụt, động đất...) và các tác động xã hội (như chiến tranh, nạn đói...). Mặc dù vậy, trong thực tế, quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa có thể dẫn đến sự đánh mất bản sắc của một nền văn hóa ngay cả khi dân tộc đó đang tồn tại. Tuy nhiên, từ trong lịch sử cho đến nay, đã có nhiều dân tộc giữ gìn được

bản sắc văn hóa, đồng thời tiếp thu có chọn lọc, không đánh mất bản sắc riêng của mình, không bị đồng hóa bởi các dân tộc khác. Bài viết này đề cập đến trường hợp người Lô Lô ở huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng) đã có sự tiếp biến văn hóa nhưng vẫn giữ được bản sắc của mình thông qua một số đặc điểm như: tụ cư, sinh kế, hôn nhân.

2. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu về dân tộc Lô Lô thu hút sự quan tâm của các học giả từ những năm 1980. Những thông tin về dân số và nguồn gốc lịch sử, môi trường tự nhiên, đời sống, kinh tế, tổ chức xã hội, văn hóa được các nhà nghiên cứu trình bày một cách khái quát đối với người Lô Lô ở phạm vi cả nước (Dien & Binh, 2007; Nam, 2013) hoặc nhóm địa phương ở một tỉnh (Trung, 2009). Bên cạnh đó, nhiều tác giả đi sâu vào một khía cạnh đời sống cụ thể của tộc người Lô Lô, như văn hóa tinh thần (Hien & Minh, 2008), nghi lễ tang ma (Huong, 2010), nghệ thuật múa (Ngoc, 2008), dân ca và lễ hội (Pao, 2004), hệ thống thân tộc và các mối quan hệ trong gia đình, dòng họ (Huy, 1985), phong tục làm nhà (Can, 2007), trang phục (Son, 2006), tập quán canh tác (Tung, 2012). Các học giả chủ yếu

khai thác tư liệu về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của người Lô Lô trong bối cảnh truyền thống. Cho đến gần đây (Thu, 2019) đã bước đầu đề cập đến sự biến đổi kinh tế-xã hội của người Lô Lô trên cơ sở tổng quan tài liệu cũng như các tư liệu thực địa của tập thể tác giả Viện Dân tộc học.

Có thể thấy, các công trình nghiên cứu đã đề cập đến đặc trưng văn hóa Lô Lô, thể hiện qua các khía cạnh, lĩnh vực cụ thể như tập quán canh tác, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, tổ chức xã hội. Qua đó, bức tranh văn hóa Lô Lô được thể hiện ở nhiều chiều cạnh. Tuy nhiên, chưa có công trình nào tìm hiểu về sự tiếp biến văn hóa của dân tộc Lô Lô trong bối cảnh họ sinh sống ở những vùng khó khăn cơ sở hạ tầng và cộng cư với các dân tộc có dân số đông hơn. Người Lô Lô đã phải thích nghi với điều kiện cộng cư như thế nào và cách thức ứng phó của họ để tồn tại, giữ được bản sắc, phát triển cộng đồng. Đây chính là sự bỏ khuyết mà bài viết này mong muốn được đóng góp.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các tư liệu điền dã để tìm hiểu về sự “hòa nhập, không hòa tan” của một cộng đồng dân tộc thiểu số rất ít người ở khu vực miền núi phía Bắc nước ta - Dân tộc Lô Lô. Các tư liệu được tác giả thu thập từ những cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, quan sát tham dự được thực hiện năm 2019 tại các bản của người Lô Lô ở huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, bài viết có sự kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Sơ lược về dân tộc Lô Lô ở huyện Bảo Lạc

Dân số và địa bàn cư trú.

Lô Lô là một trong mười bốn dân tộc rất ít người ở Việt Nam, có tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng-Miến (ngữ hệ Hán-Tạng) và địa bàn cư trú tập trung khu vực biên giới phía Bắc (chủ yếu là các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng). Dân tộc Lô Lô có 4.827 người (Tổng cục Thống kê, 2020), trong đó, 59% tập trung ở tỉnh Cao Bằng (2.861 người). Hơn nửa dân số Lô Lô tỉnh Cao Bằng cư trú ở huyện Bảo Lạc. Tại đây, người Lô Lô có 304 hộ với 1.517 nhân khẩu, cư trú tập trung tại 7 xóm của 3 xã (Hồng Trị, Kim Cúc, Cô Ba).

Bảng 1. Phân bố dân tộc Lô Lô ở huyện Bảo Lạc

TT	Xã	Số hộ	Số khẩu
1	Hồng Trị	223	1.121
2	Kim Cúc	61	289
3	Cô Ba	20	107
Tổng số		304	1.517

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc, 2019

Đặc trưng kinh tế-xã hội.

Trồng trọt và chăn nuôi là những hoạt động mưu

sinh chính trong đời sống kinh tế của người Lô Lô ở Bảo Lạc. Người Lô Lô cư trú trong khu vực núi cao, ít có điều kiện khai phá ruộng nước, chủ yếu trồng trọt trên nương đất dốc. Cây trồng truyền thống và phổ biến là lúa nương, lúa nước, ngô, sắn. Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm chậm phát triển, do hiện tượng thiếu nước trong sản xuất và diện tích đồng cỏ nhỏ hẹp. Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu phục vụ cho lễ nghi tín ngưỡng và những ngày đặc biệt (lễ tết, tiếp khách). Về tiêu thụ công nghiệp, người dân còn duy trì nghề dệt và cắt khâu trang phục, tuy nhiên, kỹ thuật dệt vải cũng như kinh nghiệm trồng bông, kéo sợi của tộc người khá đơn giản.

Tổ chức gia đình có tính chất phụ quyền với vai trò quan trọng của người cha. Luật tục Lô Lô quy định quyền thừa kế tài sản thuộc về những người anh em trai trong nhà. Chị em gái chỉ được kế thừa đồ trang sức của mẹ và lúc lấy chồng được một số của hồi môn (Nam, 2002). Các gia đình trong các dòng họ thường cư trú tập trung thành từng chòm hay một xóm. Những người mang cùng một họ, trong quá trình phát triển sinh con đẻ cái, cũng chia ra thành nhiều chi hay nhiều tông tộc khác nhau. Với các đặc điểm là thành viên của tông tộc thường ở chung một bản, thờ chung một ông tổ, có một khu nghĩa địa riêng, có một trống đồng riêng, các thành viên trong tông tộc có trách nhiệm giúp nhau trong tang ma, cưới xin. Mỗi tông tộc có một trưởng tộc đứng đầu chăm lo việc thờ cúng chung cho toàn tộc và duy trì sự gắn bó trong tộc là thầy cúng chung của cả tộc. Mọi quan hệ dòng họ của người Lô Lô rất mật thiết và có sự sắp xếp theo tôn ti trật tự giữa các thế hệ và thứ bậc các chi trong vùng thế hệ. Trật tự đó được thể hiện thông qua các hoạt động của dòng họ trong đời sống hàng ngày như cúng bái tổ tiên, qui định nơi chôn cất các thành viên khi họ qua đời. Nếu tính từ đỉnh dốc xuống, đầu tiên phải là nơi chôn cất các thành viên của thế hệ cao nhất, sau đó lần lượt đến các thế hệ kế tiếp, chi trưởng, sau đó mới đến các thành viên thuộc các chi thứ.

Người Lô Lô theo tín ngưỡng đa thần, thờ tổ tiên, thổ công. Đặc biệt, trong đám ma của người Lô Lô có trống đồng để làm nghi thức.

4.2. Sự hòa nhập văn hóa của người Lô Lô với các dân tộc có số dân đông tại địa phương

Dân cư của huyện Bảo Lạc phân bố không đều. Đồng bào các dân tộc thiểu số của huyện chủ yếu sinh sống ở vùng cao và vùng lưng chừng núi, một bộ phận đồng bào dân tộc Tày, Nùng, sinh sống ở vùng thấp dọc lưu vực sông Gâm, sông Neo, người Lô Lô sống ở khu vực núi cao, có độ dốc lớn, nhiều bản làng nằm sát đường biên giới với Trung Quốc. Khu vực đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị và quốc phòng, an ninh.

Ở huyện Bảo Lạc, cộng đồng Tày, Nùng chiếm gần 49% dân số toàn tỉnh, con số tương ứng của dân

tộc Lô Lô là 2,8%. Có thể thấy, tỉnh Cao Bằng nói chung và huyện Bảo Lạc nói riêng là địa bàn tụ cư của người Tày, Nùng với dân số đông và có nhiều tác động về kinh tế-xã hội đối với địa phương.

Vì vậy, người Lô Lô cũng bị ảnh hưởng và tác động về văn hoá cũng như ngôn ngữ của người Tày, Nùng (Dien & Binh, 2007). Ảnh hưởng văn hoá Tày, Nùng đến người Lô Lô được thể hiện trong một số yếu tố như văn hoá cư trú, ẩm thực, tập quán sản xuất, sinh hoạt,... Đặc điểm rõ nhất là các bản của người Lô Lô được đặt tên theo tiếng Tày, Nùng, như: bản Ngâm Lôm, xã Cô Ba (nghĩa Tày, Nùng là “Miệng gió”), bản Khuổi Khon, xã Kim Cúc (nghĩa tiếng Tày, Nùng nghĩa là “Suối bản”). Thảo luận nhóm xã Hồng Trị cho thấy, việc sử dụng tên bản bằng tiếng Tày, Nùng đã ghi vào các văn bản hành chính và trở nên thông dụng hàng ngày. Hiện nay, chỉ các cụ già khoảng 60-70 tuổi trở lên còn nhớ được tên bản bằng tiếng Lô Lô cũng như gốc tích vì sao lại đặt tên bản như vậy (xem thêm ở Bảng 2).

Bảng 2. Tên các bản của người Lô Lô ở xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc

Tên bản hiện nay	Yếu tố tiếng Tày, Nùng	Tên bản theo tiếng Lô Lô
Cốc Sả	“Cốc” = góc	Tha Sả (nghĩa là “đặt trước”)
Na Van	“Na” = ruộng, “Van” = ngọt => Ruộng nước	Nà Vê (nghĩa là “tách ra”)
Khâu Chang	“Khâu” = ruộng	Cà Đu (nghĩa là “đất ngô”, là nơi trồng ngô tốt)
Khâu Cà	“Khâu” = ruộng	Còn Gà (nghĩa là “kiện nhiều”, là mảnh đất hay có người kiện nhau)
Khuổi Khon	“Khuổi” = suối	Cà Pu

Nguồn. Thảo luận nhóm ở thôn Cốc Xả Dưới, xã Hồng Trị, 2019.

Sự hòa nhập văn hóa của người Lô Lô với cộng đồng các dân tộc đa số ở địa phương còn được thể hiện trong hoạt động sinh kế hàng ngày. Cư trú ở vùng giáp biên giới Trung Quốc, người Lô Lô thường xuyên tham gia các hoạt động trao đổi, mua bán ở các phiên chợ giáp biên. Họ sang mua các loại hàng hoá như phân bón, vải, quần áo may sẵn, các loại giống (ngô, lúa và các cây trồng khác). Nguồn thu nhập đáng kể của người Lô Lô ở xã Hồng Trị là bán các loại lâm sản và thảo dược sang Trung Quốc. Tuy nhiên, hoạt động này không diễn ra trực tiếp, mà thông qua trung gian là các tộc người có nhiều đồng tộc ở bên kia biên giới, như Tày, Nùng, Mông.

Là những cư dân nông nghiệp, hết mùa cấy gặt, người Lô Lô có thời gian nông nhàn. Trước đây, thời gian nông nhàn là nghỉ ngơi, ở nhà. Những năm gần đây, người Lô Lô có thêm sự lựa chọn sinh kế là

đi lao động nội địa (làm công nhân ở các nhà máy, khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh), hoặc là lao động xuyên biên giới (đi làm thuê ở Trung Quốc). Lao động nội địa yêu cầu thời gian đi làm dài ngày, có khi một vài tháng mới được về nhà. Còn lao động xuyên biên giới là đi nhanh về sớm, thường chỉ vài ngày hoặc vài tuần. Xu hướng người Lô Lô đi lao động ở Trung Quốc nhiều hơn là đi lao động nội địa bởi họ có tâm lý “sợ mất vợ mất chồng nếu đi xa lâu ngày” (Thảo luận nhóm với Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng tháng 10/2019). Các công việc mà người Lô Lô làm thuê ở bên kia biên giới là: chặt mía, ép đường, làm thuốc lá và làm các công việc nông nghiệp khác. Hàng năm, ở huyện Bảo Lạc có hàng trăm lượt người Lô Lô sang Trung Quốc làm thuê.

4.3. Sự thích ứng để tồn tại và phát triển của văn hóa người Lô Lô

Để tồn tại và phát triển, bên cạnh sự hòa nhập văn hóa, người Lô Lô đã có sự thích ứng để duy trì bản sắc văn hóa dân tộc mình. Một trong những thách thức của cộng đồng Lô Lô là bảo lưu các yếu tố văn hóa trong điều kiện dân số ít. Gia đình, dòng họ là nơi nuôi dưỡng và trao truyền văn hóa qua các thế hệ. Vì vậy, việc phát triển số lượng gia đình, dòng họ là yếu tố quan trọng để cộng đồng người Lô Lô ở huyện Bảo Lạc có thể đảm bảo lưu giữ bản sắc và thực hành văn hóa tộc người.

Gia đình của người Lô Lô là kiểu gia đình phụ quyền. Mô hình gia đình phổ biến gồm có vợ chồng và con cái. Khi con cái lớn lên xây dựng gia đình, bố mẹ chia tài sản và ở riêng. Đứng đầu trong gia đình là chồng, cha, còn người phụ nữ giúp chồng các công việc trông nom nội trợ. Trong gia đình, người Lô Lô quý trọng con trai, con trai được kế thừa tài sản, có nhiệm vụ phụng dưỡng bố mẹ lúc về già, tổ chức lễ mừng thọ, thờ cúng bố mẹ khi đã khuất. Do đó, các cặp vợ chồng luôn mong muốn đẻ con trai. Địa vị người con gái trong gia đình cũng như ngoài xã hội thấp hơn con trai, không được thừa kế tài sản, trừ trường hợp thừa kế tài sản khi về ở rể đời, nuôi dưỡng cha mẹ và thờ cúng.

Bên cạnh đó, dân tộc Lô Lô có tập quán ở rể đời. Đối với những gia đình chỉ sinh con gái, không có con trai, người con rể sẽ thực hiện các nghĩa vụ như con trai trong gia đình. Tương tự các dân tộc khác, khi ở rể, người con trai phải làm các nghi lễ gia nhập tổ tiên, đảm nhiệm việc thờ cúng của gia đình vợ, các con sinh ra mang họ mẹ. Tuy nhiên, người Lô Lô lại không khắt khe trong việc quy định phải đổi sang họ vợ trong trường hợp ở rể đời. Ví dụ, trường hợp chàng trai Tày lấy vợ Lô Lô thì các con được sinh ra sẽ mang họ của người Tày, nhưng danh tính dân tộc là Lô Lô. Điều này có thể góp phần giải thích sự xuất hiện các họ của người Tày trong cộng đồng Lô Lô. Trong trường hợp này, chú rể người Tày vẫn thờ bố mẹ Tày của mình bằng một bàn thờ nhỏ trong nhà. Nhưng đến đời con thì chỉ thờ ông bà tổ tiên người Lô Lô bên mẹ, không thờ ông bà bên

cha. Ông Chung (sinh năm 1959, dân tộc Lô Lô, xã Hồng Trị) cho biết, xuất phát điểm của người Lô Lô khi vào Bảo Lạc chỉ là một dòng họ, họ Chi. Họ Chi nguyên gốc là tên của một ông tổ của người Lô Lô tên là Chi, về sau con cháu lấy làm họ¹. Nhưng đến nay, người Lô Lô ở Bảo Lạc còn mang nhiều họ khác nhau như Pâu (Châu), Chông (Chung), Cô (Tô), Lý, Bàn, Hoàng, Lang, Lạc,... Đây là họ có gốc từ các dân tộc khác như Tày, Nùng.

Nhìn tổng thể trong quá trình tộc người, thay vì khuôn cứng trong việc phải đổi họ khi ở rề như nhiều tộc người khác, người Lô Lô đã có sự linh hoạt để dung nạp họ mới (của dân tộc khác) trong khi vẫn giữ điều kiện bắt buộc tộc danh Lô Lô cho đời con, xác định ý thức tộc người thông qua việc thờ cúng tổ tiên, duy trì và thực hành văn hóa dân tộc. Chính vì vậy, dân số và số lượng dòng họ của người Lô Lô có cơ hội phát triển. Đó cũng là cơ sở để bản sắc văn hóa dân tộc Lô Lô được duy trì, kế thừa và phát triển.

5. Thảo luận

Xuất phát điểm là cộng đồng dân tộc thiểu số ít người, sinh sống ở nơi hạn chế các điều kiện về diện tích đất trồng trọt, nguồn nước, nhưng cộng đồng người Lô Lô ở huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng) luôn nỗ lực để tồn tại và phát triển suốt trong hàng thế kỷ qua. Họ sống cộng cư cùng các dân tộc có dân số đông như Tày, Nùng, Dao, Mông. Do đó, họ chịu nhiều ảnh hưởng văn hóa của các dân tộc này, trong cách đặt tên làng bản, trong sinh hoạt hàng ngày, giao thương, việc làm. Tuy nhiên, người Lô Lô luôn ý thức cần giữ gìn văn hóa riêng

¹. Điều này cũng cho thấy người Lô Lô cũng có tục phụ tử liên danh là tục cũng xuất hiện ở các tộc người thuộc nhóm Tạng - Miến như người Hà Nhi ở Việt Nam và người Di đồng tộc với họ ở bên kia Trung Quốc. Ở người Lô Lô, việc xưng hô cùng thế hệ không xét theo vai về con anh con em, mà ai thấy mặt trời trước là anh.

của dân tộc. Để thực hiện điều này, họ đã thực hiện cơ chế mở trong tập quán hôn nhân, dung nạp họ mới (của con rề là người khác dân tộc). Nhờ vậy, họ đã phát triển số lượng dòng họ phong phú. Đó là cơ sở để phát triển dân số và duy trì các phong tục tập quán của tộc người.

Có thể thấy, người Lô Lô ở huyện Bảo Lạc đã có sự thích ứng với điều kiện xã hội tại chỗ để tồn tại và phát triển. Họ đã nhận định được yếu tố cố định và yếu tố linh hoạt trong tập quán hôn nhân, để từ đó có lựa chọn phù hợp cho sự phát triển của cộng đồng. Đây chính là sự tích cực của việc giao lưu, tiếp biến văn hóa để dân tộc Lô Lô, tuy có dân số rất ít nhưng vẫn bền bỉ duy trì và phát triển văn hóa dân tộc, ý thức dân tộc riêng của mình suốt bao thế kỷ qua. Họ vẫn tồn tại và phát triển với tư cách là một dân tộc độc lập có bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, ý thức dân tộc rõ ràng. Họ đã hòa nhập với điều kiện cư trú, kinh tế-xã hội của địa phương, nhưng họ không bị đồng hóa và không hòa tan trong một cộng đồng dân tộc khác.

6. Kết luận

Mỗi cộng đồng dân tộc luôn có lựa chọn cách thức riêng để đồng thời tồn tại và giữ gìn các tập quán văn hoá của dân tộc mình. Người Lô Lô ở huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã có sự tiếp biến văn hoá, nhưng vẫn giữ được nét bản sắc độc đáo của dân tộc thông qua một số đặc điểm: tụ cư, sinh kế, hôn nhân. Họ đã thích ứng điều kiện tự nhiên xã hội tại chỗ để tồn tại và phát triển; đã nhận định được yếu tố cố định và yếu tố linh hoạt trong tập quán hôn nhân để có lựa chọn phù hợp cho cộng đồng. Đây chính là sự tích cực của việc giao lưu, tiếp biến văn hoá để một dân tộc có dân số ít như người Lô Lô vẫn duy trì và phát triển văn hoá dân tộc, ý thức dân tộc riêng mình - một sự hoà nhập cần thiết với thời đại, nhưng không hề bị hoà tan trong văn hoá của cộng đồng có dân số đông.

Tài liệu tham khảo

Can, N. Van. (2007). Phong tục lam nha cua dan toc Lo Lo. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9, tr.45-48.

Cuong, N. T. (2008). Tiếp biến văn hóa và bảo tồn bản sắc văn hóa Việt Nam trong toàn cầu hóa. *Kỷ yếu Hội nghị Việt Nam học lan thu 3*. Hà Nội.

Dien, K., & Binh, T. (2007). *Dân tộc Lo Lo ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thông tan.

Hien, P. D., & Minh, N. Van. (2008). *Văn hóa tinh thần của người Lo Lo*. Tài liệu lưu tại phòng Thông tin Thư viện, Viện Dân tộc học.

Huong, N. T. (2010). *Nghi lễ tang ma của người Lo Lo đến ở Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Huy, N. Van. (1985). *Văn hóa và nếp sống Hà Nhi*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa.

Huyen, N. C., & cong su. (2010). *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng biên giới phía Bắc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

Uy ban nhân dân huyện Bảo Lạc (2019). *Báo cáo thực trạng kinh tế-xã hội và kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bảo Lạc*.

Nam, H. (2002). *Đặc trưng văn hóa cơ truyền các dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

Nam, H. (2013). *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

- Ngoc, T. M. (2008). *Nghe thuat mua cua nguoi Lo Lo o Ha Giang*. Luan van thac si Van hoa hoc, Vien Nghien cuu Van hoa.
- Pao, L. G. (2004). *Dan ca trong le hoi cua nguoi Lo Lo*. Ha Noi: Nxb. Van hoa Dan toc.
- Pao, L. G., & Nam, H. (1994). *Truyen co Lo Lo*. Ha Noi: Nxb. Van hoa Dan toc.
- Son, L. H. (2006). Doi net ve trang phuc co truyen cua nguoi Lo Lo. *Tap chi Dan toc hoc*, so 2, tr.8-16.
- Thu, N. T. (2019). Dan toc Lo Lo. Trong cuon sach do V. X. Tinh (Chu bien), *Cac dan toc Viet Nam (Tap 4): Nhom ngon ngu H'mong Dao - Han Tang*. Ha Noi: Nxb. Chinh tri quoc gia Su that.
- Toan, H. H. (1975). Nguoi Lo Lo o Bao Lac, Cao Bang. *Tap chi Dan toc hoc*, so 2, tr.94-109.
- Tong cuc Thong ke. (2020). *Ket qua tong dieu tra dan so va nha o Viet Nam nam 2019*. Ha Noi: Nxb. Thong ke.
- Trung, V. D. (2009). *Nguoi Lo Lo den o Ha Giang*. Ha Noi: Nxb. Van hoa Dan toc.
- Tung, M. Van. (2012). Tap quan canh tac truyen thong cua nguoi Lo Lo. *Tap chi Van hoa Nghe thuat*, so 341, tr.19-23.
- Tuyet, P. T. Y., Tiep, N. Van, Phan, T., Canh, N. K., Binh, N. T., Lan, N. T. P., & Thu, H. N. (2008). *Nhan hoc dai cuong*. Nxb. Dai hoc Quoc gia thanh pho Ho Chi Minh.

GIAO LƯU, TIẾP BIẾN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI LÔ LÔ Ở HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Thị Lê Thảo

Viện Dân tộc học
Email: nungathao@yahoo.com

Ngày nhận bài: 27/9/2021
Ngày phản biện: 16/10/2021
Ngày tác giả sửa: 24/10/2021
Ngày duyệt đăng: 05/11/2021
Ngày phát hành: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/607>

Quá trình tồn tại và phát triển của các cộng đồng dân tộc thường diễn ra sự giao lưu, tiếp biến văn hóa, trong đó, các dân tộc có dân số ít hơn thường chịu ảnh hưởng một phần hoặc bị đồng hóa hoàn toàn bởi dân tộc chiếm đa số. Đối với một cộng đồng dân tộc có dân số ít, để tồn tại và phát triển, phải đối diện với 2 vấn đề: thích ứng để chung sống hài hòa với cộng đồng chiếm đa số trong cùng khu vực; có động thái để duy trì bản sắc của dân tộc mình. Hòa nhập và không để bị hòa tan chính là thách thức đối với cộng đồng dân tộc thiểu số. Mỗi cộng đồng có lựa chọn cách thức khác nhau để đồng thời tồn tại và giữ gìn các tập quán văn hóa riêng của dân tộc mình. Trong bài viết này, bằng các tư liệu thực địa và kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có, tác giả đề cập đến cách thức mà người Lô Lô ở huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã thực hiện từ trong lịch sử đến nay để có thể tồn tại, phát triển, giữ gìn và làm giàu văn hóa của mình.

Từ khóa: *Tiếp biến; Văn hoá; Bảo tồn; Dân tộc Lô Lô; Huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.*